

VAI TRÒ CỦA KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

● LÊ TÀI THU

Bộ môn Toán, Học viện Ngân hàng

Email: thult.bmtoan@hvn.edu.vn

DOI: 10.62831/nckh.2026.135.v1

TÓM TẮT:

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp 4.0, khu vực kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định vai trò là động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam. Bài viết phân tích vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế xanh và hội nhập kinh tế quốc tế. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số chính sách nhằm phát huy hơn nữa tiềm năng của khu vực này trong giai đoạn tới.

Từ khóa: kinh tế tư nhân, kinh tế xanh, hội nhập quốc tế.

1. Đặt vấn đề

Kinh tế tư nhân đã trở thành một trong những trụ cột quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam. Sự phát triển mạnh mẽ của khu vực này không chỉ đóng góp vào tăng trưởng GDP mà còn đóng vai trò quan trọng trong đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, biến đổi khí hậu và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, vai trò của kinh tế tư nhân càng trở nên nổi bật. Do đó, việc phân tích sâu vai trò của khu vực này là cần thiết nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho hoạch định chính sách.

2. Vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế xanh

2.1. Đầu tư vào công nghệ sạch

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và yêu cầu chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng bền vững, đầu tư vào công nghệ sạch trở thành xu hướng tất yếu của nền kinh tế toàn cầu. Tại Việt Nam, khu vực kinh tế

tư nhân đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình này, không chỉ với tư cách là nhà đầu tư mà còn là chủ thể triển khai và lan tỏa các giải pháp công nghệ thân thiện với môi trường.

Doanh nghiệp (DN) tư nhân là lực lượng tiên phong trong phát triển và ứng dụng các nguồn năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió và sinh khối. Nhờ khả năng huy động vốn linh hoạt và nhạy bén với cơ hội thị trường, nhiều DN đã tham gia mạnh mẽ vào lĩnh vực năng lượng sạch, góp phần gia tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo trong cơ cấu năng lượng quốc gia. Việc đầu tư vào các dự án năng lượng sạch không chỉ giúp giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch mà còn góp phần giảm phát thải khí nhà kính, phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam.

Khu vực kinh tế tư nhân tích cực ứng dụng công nghệ sạch trong sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tác động môi trường. Các giải pháp như công nghệ tiết kiệm năng lượng, tái chế chất thải, sản xuất sạch hơn và quản lý vòng đời sản phẩm đang được nhiều DN áp

dụng. Điều này không chỉ giúp giảm chi phí sản xuất trong dài hạn mà còn nâng cao khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế.

Đầu tư vào công nghệ sạch còn gắn liền với xu hướng chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn. Nhiều DN tư nhân đã triển khai các mô hình sản xuất - tiêu dùng khép kín, trong đó chất thải của quá trình sản xuất được tái sử dụng làm đầu vào cho chu trình tiếp theo. Mô hình này không chỉ góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường mà còn tạo ra giá trị kinh tế mới từ việc tối ưu hóa sử dụng tài nguyên.

Ngoài ra, khu vực tư nhân còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển thị trường công nghệ môi trường thông qua các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và thương mại hóa công nghệ sạch. Sự tham gia của các DN công nghệ và các quỹ đầu tư tư nhân đã góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực môi trường, tạo điều kiện cho các giải pháp công nghệ xanh được triển khai rộng rãi hơn.

Tuy nhiên, đầu tư vào công nghệ sạch của DN tư nhân vẫn đối mặt với nhiều thách thức như chi phí đầu tư ban đầu cao, thời gian thu hồi vốn dài và rủi ro chính sách. Bên cạnh đó, việc tiếp cận nguồn tài chính xanh và công nghệ tiên tiến còn hạn chế, đặc biệt đối với DN nhỏ và vừa.

Với vai trò là lực lượng năng động và linh hoạt, khu vực kinh tế tư nhân không chỉ góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh của nền kinh tế mà còn tạo nền tảng cho phát triển bền vững trong dài hạn.

2.2. Thúc đẩy sản xuất bền vững

Trong bối cảnh tài nguyên thiên nhiên ngày càng suy giảm và áp lực môi trường gia tăng, sản xuất bền vững trở thành yêu cầu tất yếu đối với các nền kinh tế đang phát triển. Khu vực kinh tế tư nhân đóng vai trò quan trọng, bởi:

Đây là lực lượng sản xuất chủ yếu, đang ngày càng thể hiện sự chủ động trong việc chuyển đổi sang các mô hình sản xuất bền vững, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai các mô hình sản xuất sạch hơn. Thông qua việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu và năng lượng, cũng như giảm thiểu chất thải và phát

thải, giúp giảm chi phí và nâng cao khả năng tuân thủ các quy định môi trường ngày càng nghiêm ngặt.

Thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất. Nhiều DN đã áp dụng các giải pháp như tái chế, tái sử dụng, thiết kế sản phẩm thân thiện môi trường và tối ưu hóa chuỗi cung ứng nhằm hướng tới sản xuất khép kín và bền vững.

Tích hợp các tiêu chí môi trường vào chiến lược sản xuất và kinh doanh, giúp DN nâng cao hiệu quả quản lý và giảm thiểu rủi ro môi trường, góp phần nâng cao tính minh bạch và uy tín của DN.

Sản xuất bền vững còn gắn liền với việc đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực quản trị, giúp DN giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và tạo ra lợi thế cạnh tranh. Giúp DN nâng cao hiệu quả và thích ứng với các yêu cầu mới của thị trường.

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi sang sản xuất bền vững của DN tư nhân vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức như chi phí đầu tư ban đầu cao, thiếu hụt công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, cũng như sự hạn chế trong nhận thức và năng lực quản trị. Đối với các DN nhỏ và vừa, việc tiếp cận các nguồn lực cho chuyển đổi sang sản xuất bền vững còn gặp nhiều khó khăn.

2.3. Thực hiện cam kết môi trường

Trong bối cảnh các vấn đề môi trường toàn cầu, đặc biệt là biến đổi khí hậu, ngày càng trở nên cấp bách, việc thực hiện các cam kết môi trường không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn đòi hỏi sự tham gia tích cực của khu vực kinh tế tư nhân. Tại Việt Nam, cùng với các cam kết quốc tế như mục tiêu phát thải ròng bằng “0” (Net Zero) vào năm 2050, khu vực kinh tế tư nhân đang đóng vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững thông qua việc điều chỉnh chiến lược kinh doanh và áp dụng các tiêu chuẩn môi trường tiên tiến, thực hiện các cam kết sau:

Chủ động tích hợp các tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào hoạt động sản xuất - kinh doanh. Áp dụng ESG giúp nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận các nguồn vốn quốc tế, đặc biệt là các quỹ đầu tư xanh và tài chính bền vững. Trong bối cảnh các thị trường xuất khẩu lớn như Liên minh châu Âu và Hoa Kỳ ngày càng siết chặt các quy định về môi

trường, việc tuân thủ các tiêu chuẩn ESG trở thành yêu cầu bắt buộc đối với DN nếu muốn duy trì và mở rộng thị trường.

Giảm phát thải khí nhà kính thông qua đổi mới công nghệ và cải tiến quy trình sản xuất. Nhiều DN đã triển khai các giải pháp đo lường và quản lý phát thải carbon, sử dụng năng lượng tái tạo và tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng. Một số DN còn tham gia vào thị trường tín chỉ carbon, qua đó góp phần hình thành cơ chế thị trường trong việc phân bổ chi phí giảm phát thải và thúc đẩy các hoạt động bảo vệ môi trường.

Tích cực tham gia vào các sáng kiến và chương trình hợp tác quốc tế về môi trường. Thông qua việc hợp tác với các tổ chức quốc tế, đối tác nước ngoài và các tổ chức phi chính phủ, DN có cơ hội tiếp cận công nghệ tiên tiến, kinh nghiệm quản lý và các nguồn lực tài chính phục vụ cho quá trình chuyển đổi xanh, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong các nỗ lực toàn cầu về bảo vệ môi trường.

Đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức xã hội về bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động trách nhiệm xã hội DN. Các chương trình giảm thiểu rác thải, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phát triển cộng đồng bền vững đã và đang được nhiều DN triển khai, góp phần lan tỏa các giá trị phát triển bền vững trong xã hội.

Việc thực hiện các cam kết môi trường vẫn còn gặp nhiều thách thức như chi phí tuân thủ cao, thiếu hụt thông tin và năng lực kỹ thuật, cũng như sự chưa hoàn thiện của khung pháp lý liên quan đến thị trường carbon và tiêu chuẩn môi trường.

Như vậy, khu vực kinh tế tư nhân không chỉ là đối tượng thực thi mà còn là lực lượng đồng hành quan trọng cùng Nhà nước trong việc hiện thực hóa các cam kết môi trường, góp phần hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế xanh và bền vững tại Việt Nam.

3. Vai trò của kinh tế tư nhân trong hội nhập kinh tế quốc tế

3.1. Tham gia chuỗi giá trị toàn cầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, việc tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu (Global Value Chains - GVCs) trở thành con đường quan trọng để các quốc gia nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng giá trị gia tăng. Tại Việt Nam, khu vực kinh tế tư nhân đang dần khẳng định

vai trò là lực lượng chủ chốt trong việc kết nối nền kinh tế trong nước với hệ thống sản xuất và phân phối toàn cầu, đó là:

Đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc tham gia vào các công đoạn của chuỗi giá trị toàn cầu, đặc biệt trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, dệt may, da giày và điện tử. Trở thành nhà cung ứng linh kiện, bán thành phẩm hoặc dịch vụ hỗ trợ cho các tập đoàn đa quốc gia. Có cơ hội tiếp cận các tiêu chuẩn sản xuất quốc tế, nâng cao năng lực kỹ thuật và cải thiện chất lượng sản phẩm. Từng bước nâng cấp vị trí trong chuỗi giá trị, từ các công đoạn gia công có giá trị gia tăng thấp sang các khâu có hàm lượng công nghệ và tri thức cao hơn.

Góp phần thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ và quản lý. Thông qua hợp tác với các đối tác nước ngoài, DN không chỉ tiếp thu công nghệ sản xuất tiên tiến mà còn học hỏi các phương thức quản trị hiện đại, tiêu chuẩn chất lượng và quy trình kiểm soát rủi ro. Giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của DN và của nền kinh tế.

Là cầu nối trong việc tăng cường liên kết giữa khu vực đầu tư nước ngoài (FDI) và khu vực kinh tế trong nước. Việc hình thành các mạng lưới cung ứng nội địa với sự tham gia của DN tư nhân giúp nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu và gia tăng giá trị trong nước. Góp phần tạo hiệu ứng lan tỏa về công nghệ và kỹ năng giữa các khu vực kinh tế.

Sự tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu tạo động lực để DN tư nhân nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu khắt khe của các đối tác và thị trường quốc tế. DN buộc phải đầu tư vào công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giúp DN nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị và góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tuy nhiên, mức độ tham gia của DN tư nhân Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu vẫn còn hạn chế, chủ yếu tập trung ở các công đoạn có giá trị gia tăng thấp, trong khi khả năng tham gia vào các khâu có giá trị cao như thiết kế, nghiên cứu và phát triển, và xây dựng thương hiệu còn yếu. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ hạn chế về quy mô DN, năng lực công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

3.2. Thúc đẩy xuất khẩu

Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, xuất khẩu giữ vai trò là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao vị thế của Việt Nam trên thị trường toàn cầu. Trong bối cảnh đó, khu vực kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định vai trò là lực lượng chủ lực trong hoạt động xuất khẩu, góp phần mở rộng thị trường, gia tăng kim ngạch và nâng cao giá trị gia tăng của hàng hóa Việt Nam. Cụ thể:

Đóng góp tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt trong các ngành hàng có lợi thế so sánh như dệt may, da giày, nông sản, thủy sản và đồ gỗ. Nhờ khả năng linh hoạt trong sản xuất và kinh doanh, các DN này có thể nhanh chóng thích ứng với biến động của thị trường quốc tế, điều chỉnh cơ cấu sản phẩm và chiến lược xuất khẩu phù hợp với nhu cầu của từng thị trường.

Khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết. Các hiệp định thế hệ mới như CPTPP, EVFTA và RCEP đã mở ra nhiều cơ hội tiếp cận thị trường với mức thuế quan ưu đãi và các điều kiện thuận lợi hơn. DN tư nhân, với sự chủ động và nhạy bén, đã tận dụng các ưu đãi này để mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa đối tác thương mại và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống.

Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu thông qua việc đầu tư vào công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường và truy xuất nguồn gốc đã trở thành yêu cầu bắt buộc đối với DN khi tham gia thị trường toàn cầu. Góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, xây dựng và củng cố thương hiệu quốc gia.

Sự phát triển của thương mại điện tử xuyên biên giới và các nền tảng số đã tạo điều kiện thuận lợi cho DN tư nhân tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng quốc tế. Các kênh phân phối mới này giúp giảm chi phí trung gian, tăng tính minh bạch và mở rộng khả năng tiếp cận thị trường, đặc biệt đối với các DN nhỏ và vừa.

Hoạt động xuất khẩu của khu vực kinh tế tư nhân vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức như quy mô DN nhỏ, năng lực tài chính hạn chế, khả năng đáp

ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật cao còn yếu và sự thiếu hụt thông tin về thị trường quốc tế. Bên cạnh đó, các rào cản phi thuế quan ngày càng gia tăng, đặc biệt là các quy định liên quan đến môi trường, lao động và phát triển bền vững.

3.3. Tiếp thu chuẩn mực quốc tế

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, việc tiếp thu và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế trở thành yêu cầu tất yếu đối với DN nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia bền vững vào thị trường toàn cầu. Khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam, với vai trò là lực lượng trực tiếp tham gia vào các hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, đang ngày càng chủ động trong việc tiếp cận, thích ứng và nội địa hóa các chuẩn mực quốc tế trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, thể hiện qua:

Tích cực áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng, quản lý và sản xuất như ISO, HACCP, GMP và các tiêu chuẩn liên quan đến truy xuất nguồn gốc. Tuân thủ các tiêu chuẩn này không chỉ giúp DN nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng mà còn là điều kiện tiên quyết để thâm nhập vào các thị trường khó tính như Liên minh châu Âu, Hoa Kỳ và Nhật Bản. Đồng thời, quá trình áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế cũng thúc đẩy DN cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao hiệu quả quản lý và giảm thiểu rủi ro.

Ngày càng chú trọng tiếp thu các chuẩn mực quốc tế về quản trị DN, như: minh bạch thông tin, trách nhiệm giải trình, quản lý rủi ro và bảo vệ quyền lợi cổ đông. Điều này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn tạo dựng niềm tin với nhà đầu tư, đối tác và các bên liên quan.

Đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường và lao động. Các yêu cầu về phát triển bền vững, giảm phát thải carbon, sử dụng tài nguyên hiệu quả và đảm bảo điều kiện lao động an toàn, công bằng đang trở thành tiêu chí quan trọng trong các chuỗi cung ứng toàn cầu, giúp DN đáp ứng yêu cầu của đối tác quốc tế và góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của DN trên thị trường quốc tế.

Có cơ hội tiếp thu các thông lệ tốt trong quản lý, sản xuất và đổi mới sáng tạo. Từ đó rút ngắn khoảng cách phát triển, nâng cao năng lực và thích ứng nhanh hơn với các xu hướng toàn cầu.

Tiếp thu chuẩn mực quốc tế cũng đặt ra không ít thách thức đối với DN tư nhân, đặc biệt là các DN nhỏ và vừa. Chi phí tuân thủ cao, yêu cầu kỹ thuật phức tạp và sự thiếu hụt về nguồn lực (tài chính, nhân lực, công nghệ) là những rào cản đáng kể. Bên cạnh đó, sự khác biệt về thể chế, văn hóa kinh doanh và mức độ phát triển cũng có thể ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của DN.

4. Một số giải pháp đề xuất

Để phát huy vai trò của kinh tế tư nhân, cần tập trung vào một số giải pháp sau:

4.1. Khuyến khích đầu tư vào kinh tế xanh

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và yêu cầu phát triển bền vững ngày càng trở nên cấp thiết, kinh tế xanh không chỉ là xu hướng mà còn là định hướng chiến lược trong phát triển kinh tế của Việt Nam. Để hiện thực hóa mục tiêu này, việc khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân gia tăng đầu tư vào các lĩnh vực xanh đóng vai trò đặc biệt quan trọng, bởi đây là khu vực có khả năng huy động nguồn lực lớn, linh hoạt và nhạy bén với các cơ hội thị trường.

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm tạo động lực kinh tế rõ ràng cho các hoạt động đầu tư xanh. Các công cụ tài chính như ưu đãi thuế, miễn giảm phí, tín dụng xanh và trái phiếu xanh cần được thiết kế và triển khai hiệu quả để giảm chi phí đầu tư ban đầu và rủi ro tài chính cho DN. Đồng thời, việc xây dựng cơ chế định giá carbon và phát triển thị trường tín chỉ carbon sẽ góp phần nội hóa chi phí môi trường, từ đó khuyến khích DN chuyển dịch sang các hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường.

Thứ hai, cần phát triển thị trường tài chính xanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho DN tiếp cận nguồn vốn dài hạn cho các dự án xanh. Sự tham gia của các tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại và nhà đầu tư tư nhân trong việc cung cấp các sản phẩm tài chính xanh sẽ góp phần đa dạng hóa nguồn vốn và thúc đẩy đầu tư vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững, giao thông xanh và công nghệ môi trường.

Thứ ba, cần thúc đẩy đổi mới công nghệ và chuyển giao công nghệ xanh. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ DN tiếp cận và ứng dụng các công nghệ sạch thông qua các chương trình hợp tác quốc tế, quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và cơ chế khuyến khích

chuyển giao công nghệ. Việc nâng cao năng lực công nghệ sẽ giúp DN không chỉ giảm thiểu tác động môi trường mà còn nâng cao hiệu quả sản xuất và khả năng cạnh tranh.

Thứ tư, cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn và công cụ đánh giá liên quan đến kinh tế xanh. Việc ban hành các tiêu chí rõ ràng về sản phẩm xanh, DN xanh và dự án xanh sẽ giúp định hướng hoạt động đầu tư và tạo cơ sở cho việc giám sát, đánh giá hiệu quả. Đồng thời, việc minh bạch hóa thông tin về môi trường và phát triển bền vững sẽ giúp nâng cao niềm tin của nhà đầu tư và các bên liên quan.

Thứ năm, cần tăng cường nâng cao nhận thức và năng lực của DN về kinh tế xanh. Thông qua các chương trình đào tạo, tư vấn và truyền thông, DN có thể hiểu rõ hơn về lợi ích dài hạn của đầu tư xanh, từ đó chủ động chuyển đổi mô hình sản xuất và kinh doanh theo hướng bền vững.

Việc khuyến khích đầu tư vào kinh tế xanh vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức như chi phí đầu tư cao, thời gian thu hồi vốn dài, rủi ro công nghệ và sự thiếu đồng bộ của chính sách. Đặc biệt, đối với các DN nhỏ và vừa, việc tiếp cận nguồn vốn và công nghệ xanh còn hạn chế, đòi hỏi sự hỗ trợ mạnh mẽ hơn từ phía Nhà nước.

Do đó, cần có cách tiếp cận tổng thể và dài hạn trong việc xây dựng chính sách khuyến khích đầu tư vào kinh tế xanh, trong đó khu vực kinh tế tư nhân được xác định là trung tâm của quá trình chuyển đổi. Việc tạo lập một môi trường đầu tư thuận lợi, minh bạch và ổn định sẽ là điều kiện tiên quyết để thu hút và phát huy hiệu quả nguồn lực từ khu vực tư nhân, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh và phát triển bền vững tại Việt Nam.

4.2. Nâng cao năng lực hội nhập quốc tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, năng lực hội nhập của DN trở thành yếu tố quyết định khả năng tận dụng cơ hội và ứng phó với thách thức từ thị trường quốc tế. Đối với khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam, việc nâng cao năng lực hội nhập không chỉ giúp mở rộng thị trường mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ nhất, cần nâng cao năng lực tiếp cận và khai thác thông tin thị trường quốc tế cho DN. Trong bối cảnh các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới ngày càng gia tăng về số lượng và phạm vi, DN cần được hỗ trợ trong việc nắm bắt các cam kết quốc tế, quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và xu hướng tiêu dùng của từng thị trường. Việc xây dựng các hệ thống thông tin thị trường, trung tâm xúc tiến thương mại và nền tảng dữ liệu số sẽ giúp DN tiếp cận thông tin một cách kịp thời và hiệu quả.

Thứ hai, cần nâng cao năng lực tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định quốc tế. Các rào cản phi thuế quan như tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về môi trường, lao động và truy xuất nguồn gốc ngày càng trở nên khắt khe, đòi hỏi DN phải đầu tư vào công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất và nâng cao chất lượng quản trị. Việc hỗ trợ DN trong quá trình chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế và xây dựng hệ thống quản lý chất lượng là yếu tố quan trọng giúp DN thâm nhập và duy trì vị thế trên thị trường quốc tế.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực có năng lực hội nhập quốc tế là yêu cầu cấp thiết. DN cần đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng ngoại ngữ, hiểu biết về luật pháp quốc tế và khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa. Nhà nước cần đẩy mạnh đào tạo và nâng cao kỹ năng hội nhập cho lực lượng lao động, đồng thời khuyến khích DN đầu tư vào đào tạo nội bộ và hợp tác với các cơ sở giáo dục, tổ chức quốc tế.

Thứ tư, cần thúc đẩy năng lực xây dựng và phát triển thương hiệu quốc tế cho DN tư nhân. Việc xây dựng thương hiệu không chỉ giúp nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm mà còn tạo dựng uy tín và niềm tin với đối tác và người tiêu dùng quốc tế. Các chương trình hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu quốc gia và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cần được triển khai đồng bộ nhằm hỗ trợ DN trong quá trình này.

Thứ năm, việc tăng cường liên kết và hợp tác quốc tế cũng là một yếu tố quan trọng trong nâng cao năng lực hội nhập. Thông qua việc tham gia vào các mạng lưới sản xuất, chuỗi cung ứng và các tổ chức kinh tế quốc tế, DN có cơ hội học hỏi kinh nghiệm, tiếp cận công nghệ và mở rộng thị trường. Đồng thời, việc hợp tác với các đối tác nước ngoài cũng giúp DN nâng cao

năng lực quản trị và thích ứng với các chuẩn mực quốc tế.

Năng lực hội nhập quốc tế của DN tư nhân Việt Nam vẫn còn hạn chế do quy mô nhỏ, nguồn lực hạn chế, thiếu kinh nghiệm quốc tế và khả năng thích ứng với các tiêu chuẩn cao còn yếu. Bên cạnh đó, sự thiếu đồng bộ trong chính sách hỗ trợ và thông tin thị trường cũng là những rào cản đáng kể.

Do đó, cần có các chính sách hỗ trợ toàn diện và đồng bộ nhằm nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho DN, trong đó tập trung vào cung cấp thông tin, đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ tài chính và phát triển hạ tầng thương mại. Việc lấy DN làm trung tâm trong thiết kế và thực thi chính sách sẽ góp phần bảo đảm hiệu quả và tính bền vững của quá trình hội nhập.

Nâng cao năng lực hội nhập quốc tế không chỉ giúp DN tư nhân tận dụng tốt các cơ hội từ toàn cầu hóa mà còn là điều kiện quan trọng để Việt Nam nâng cao vị thế trong nền kinh tế thế giới và phát triển bền vững trong dài hạn.

5. Kết luận

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng dựa trên đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh và hội nhập quốc tế sâu rộng, khu vực kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định vai trò là động lực quan trọng của tăng trưởng và phát triển bền vững.

Kinh tế tư nhân, ngoài việc đóng góp trực tiếp vào gia tăng quy mô và hiệu quả của nền kinh tế, giữ vai trò dẫn dắt trong quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và phát triển, thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số và nền kinh tế số tại Việt Nam. Trong bối cảnh toàn cầu hướng tới phát triển bền vững, khu vực kinh tế tư nhân đã và đang tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi xanh thông qua đầu tư vào công nghệ sạch, áp dụng các mô hình sản xuất bền vững và thực hiện các cam kết môi trường. Trong lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế, DN tư nhân ngày càng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, thúc đẩy xuất khẩu và tiếp thu các chuẩn mực quốc tế, qua đó nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, để khu vực kinh tế tư nhân phát huy tối đa vai trò này, cần có sự hỗ trợ đồng bộ từ phía Nhà nước thông qua việc hoàn thiện thể chế, cải thiện môi

trường kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, khuyến khích đầu tư vào kinh tế xanh, cũng như nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho DN. Đây là những điều kiện tiên quyết nhằm tạo lập một hệ sinh thái phát triển thuận lợi, giúp khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ và bền vững.

Trong dài hạn, việc phát huy vai trò của kinh tế tư nhân không chỉ góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng mà còn là yếu tố then chốt giúp Việt Nam thực hiện thành công mục tiêu trở thành quốc gia có thu nhập cao, phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Công Thương. (2025a). Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2025. Nhà xuất bản Công Thương.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2024). Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam 2024. Nhà xuất bản Thống kê.

Nguyễn Đình Tuấn & Trần Văn Hùng. (2024). Vai trò của kinh tế tư nhân trong tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Tạp chí Công Thương, (12), 45-52.

Tổng cục Thống kê. (2025). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV năm 2025. Truy cập tại <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/>

Ngày nhận bài: 18/3/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 30/3/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/4/2026

THE ROLE OF THE PRIVATE SECTOR IN GREEN ECONOMIC DEVELOPMENT AND INTERNATIONAL ECONOMIC INTEGRATION

● **LE TAI THU**

Department of Mathematics, Banking Academy of Vietnam

ABSTRACT:

Against the backdrop of globalization and the Fourth Industrial Revolution, the private sector has increasingly affirmed its role as a key driver of Vietnam's economic growth. This study analyzes the contribution of the private sector to green economic development and international economic integration. Based on this analysis, the study offers policy implications for further unlocking the sector's potential and strengthening its contribution to Vietnam's sustainable development in the coming period.

Keywords: private sector economy, green economy, international integration.